

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 21/2023/HS-ST  
Ngày 18-4-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Lệ Hương;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Tuấn Tú;

Ông Phương Ngọc Thuyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đối với:

- **Bị cáo:** Nông Văn H, sinh ngày 06-11-1993, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn A và bà Ngô Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21-12-2022, tạm giam từ ngày 25-12-2022 đến nay, có mặt;

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Ngô Thị N, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2018, Nông Văn H quen biết và kết bạn Wechat với một người đàn ông Trung Quốc, tên thường gọi là A Có (không biết rõ họ, tên; năm sinh, địa chỉ cụ thể). Chiều ngày 21-12-2022, Nông Văn H nhận được cuộc gọi qua mạng Wechat của A Có. A Có trao đổi, đặt vấn đề thuê Nông Văn H

chiều tối cùng ngày đón 01 người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại khu vực Mốc 10\*\*, thuộc thôn P, xã T, huyện L, đưa đến ngã ba G, thị trấn S, huyện L, tiền công là 1.000 CNY (một nghìn nhân dân tệ), sẽ được thanh toán qua Wechat khi Nông Văn H đưa người Trung Quốc đến ngã ba G; Nông Văn H đồng ý.

Khoảng 18 giờ ngày 21-12-2022, Nông Văn H đi bộ từ nhà đến khu vực Mốc 10\*\*. Đến nơi, Nông Văn H thấy A Có cùng 01 người đàn ông Trung Quốc, là Trần H, đang đứng đợi cạnh hàng rào sắt, phía Trung Quốc. Khi thấy Nông Văn H, Trần H trèo qua hàng rào sắt, cùng Nông Văn H đi bộ theo đường mòn về thôn C, xã T, huyện L; sau đó, Nông Văn H về nhà lấy xe mô tô biển kiểm soát 12F5-9\*\*\* chở Trần H ra ngã ba G. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi Nông Văn H điều khiển xe mô tô, chở Trần H đến trục đường 23\* thuộc thôn Đ, xã T, huyện L thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng N và Công an xã T yêu cầu dừng lại để kiểm tra.

Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện Trần H là công dân Trung Quốc, không có giấy tờ xuất nhập cảnh hợp pháp; Tổ công tác đã tạm giữ của Nông Văn H 01 xe mô tô màu ghi xám, biển kiểm soát 12F5-9\*\*\* và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh nhạt.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSLS-P2 ngày 02-3-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo Nông Văn H về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép; căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 12 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động của bị cáo Nông Văn H do liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại 01 xe mô tô cho bà Ngô Thị N do bà Ngô Thị N không biết Nông Văn H sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội;

Bị cáo Nông Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bà Ngô Thị N trình bày: Vào khoảng tháng 9 năm 2022, bà Ngô Thị N mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12F5-9\*\*\* với một người đàn ông ở thị trấn K, huyện K, tỉnh Lạng Sơn với số tiền 5.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại cho gia đình; việc mua bán không lập thành văn bản; bà Ngô Thị N không biết bị cáo Nông Văn H sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội; do đó, bà Ngô Thị N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà chiếc xe mô tô nói trên.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nông Văn H thể hiện sự ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền nhờ người bào chữa, quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn H khai nhận, khoảng 18 giờ ngày 21-12-2022, Nông Văn H đến khu vực Mốc 10\*\* đón Trần H, là công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, để đưa đến khu vực G, thị trấn S, huyện L, để được hưởng tiền công. Khi bị cáo đang chở Trần H trên trục đường 23\* thuộc thôn Đ, xã T, huyện L thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng N và Công an xã T kiểm tra, bắt giữ.

[3] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nông Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của Trần H; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nông Văn H phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực nhập cảnh; ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh tại khu vực biên giới và gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Việc bị cáo tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm khác và nhiều vấn đề về an ninh trật tự, phòng chống dịch bệnh.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo có ông ngoại là ông Ngô Hồng P được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo Nông Văn H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm

pháp luật, nhưng vì hám lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật.

[8] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt phù hợp, bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa chung và có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo.

[9] Quá trình điều tra xác định bị cáo Nông Văn H không có tài sản có giá trị, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về tài sản, đồ vật tạm giữ: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO là tài sản của bị cáo, được sử dụng để liên lạc về việc phạm tội, do đó, tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12F5-9\*\*\* là tài sản của bà Ngô Thị N; bà Ngô Thị N không biết Nông Văn H sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội, do đó, trả lại chiếc xe cho bà Ngô Thị N theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[11] Đối với Trần H, là công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam: Ngày 26-12-2022, Công an tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng hình phạt bổ sung là trục xuất. Ngày 06-01-2023, Trạm Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị, Việt Nam đã tiến hành bàn giao Trần H cho Trạm Kiểm tra Biên phòng xuất nhập cảnh Hữu Nghị Quan, Trung Quốc qua Cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị.

[12] Đối với người đàn ông Trung Quốc có tên gọi A Có, là người thuê bị cáo Nông Văn H đưa người nhập cảnh trái phép, do không đủ điều kiện tiến hành xác minh làm rõ nên không có cơ sở xem xét, xử lý.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nông Văn H bị kết án, do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[14] Bị cáo và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn H 01 (Một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-12-2022.

3. Xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu của bị cáo Nông Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh nhạt (cũ, đã qua sử dụng); số IME1: 861428054078713; IME2: 861428054078705; bên trong có lắp 01 sim để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3.2. Trả lại cho bà Ngô Thị N 01 (một) xe mô tô (xe máy), biển kiểm soát 12F5-9\*\*\*, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: JUPITER, màu sơn: Ghi, dung tích xi lanh: 100, số máy: 5SD2 – 06264, số khung: 5SD2-06264, ngày đăng ký 09-10-2002 (chấn bứt trước và yếm xe bên phải bị vỡ) xe cũ đã qua sử dụng.

*(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 3 năm 2023).*

4. Án phí: Bị cáo Nông Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nông Văn H và bà Ngô Thị N có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PA 09 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Lệ Hường**